

HƯỚNG DẪN HỌC SINH ÔN LUYỆN VÀ LÀM BÀI THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA MÔN LỊCH SỬ

PGS.TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG*

Abstract: Since 2015, the High school graduation and Entrance university has merged to become National High School Examination. This change confuses teachers and pupils and requires changes in reviewing and taking examination. This article proposes some measures to help students get ready to the examination with 5 groups of method in history subject with aim to get good result.

Keywords: guiding pupils review, practice and do exams in History subject, National High School Examination, History subject.

Ngày nhận bài: 20/03/2016; ngày sửa chữa: 24/03/2016; ngày duyệt đăng: 25/03/2016.

1. Thực hiện Quyết định số 3538/QĐ-BGDĐT ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT, năm 2015 nước ta tổ chức kì thi trung học phổ thông quốc gia (THPTQG), tích hợp hai kì thi (tốt nghiệp THPT và tuyển sinh cao đẳng, đại học), nhằm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đó là: “*Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả GD-ĐT, đảm bảo trung thực khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả GD-ĐT cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận*”. So với kì thi truyền thống trước đây, kì thi THPTQG có nhiều điểm mới: Kết quả của kì thi này sẽ là căn cứ để vừa công nhận tốt nghiệp THPT, vừa xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng; kì thi này được tổ chức một cách nghiêm túc, đảm bảo tính trung thực, khách quan, mọi tiêu cực như: quay cốp, trao đổi bài... sẽ không còn tồn tại. Vì vậy, mỗi học sinh (HS) phải nỗ lực hết mình trong quá trình học tập, ôn luyện để làm bài bằng kiến thức, năng lực của bản thân. Sự thay đổi này đã đặt ra cho giáo viên (GV) và HS những băn khoăn, thắc mắc: *Kì thi này có điểm gì mới? Cần hướng dẫn HS ôn luyện những gì? Phương pháp ôn luyện như thế nào? Cấu trúc đề thi có các dạng câu hỏi nào và cách giải quyết mỗi dạng ra sao để khi làm bài thi đạt kết quả tốt?* Từ thực tiễn việc hướng dẫn HS ôn luyện và trực tiếp tham gia chấm thi tuyển sinh môn *Lịch sử* (LS) cho thấy, nhiều HS dù yêu thích LS, lựa chọn môn học này để thi nhưng lại chưa tìm ra phương pháp học tập và kĩ năng làm bài thi hiệu quả.

Bài viết này đề cập hướng dẫn HS ôn luyện và làm bài thi THPTQG môn LS, giúp GV, HS xác định

đúng mạch nội dung kiến thức (bám sát theo chương trình quy định) để ôn tập cũng như phương pháp, kĩ năng ôn luyện và làm bài thi để đạt kết quả cao.

2. Hướng dẫn HS ôn luyện và làm bài thi THPTQG môn LS

2.1. Vận dụng công thức “5W - 2 How” khi ôn luyện và làm bài thi. Công thức “5W - 2 How” là viết tắt của các “từ khóa” trong tiếng Anh, gồm: *What?* (sự kiện (SK) LS gì đã xảy ra và như thế nào?); *When?* (vào thời điểm nào?); *Who?* (gắn liền với ai - nhân vật, giai cấp, tầng lớp, tổ chức nào?...); *Where?* (gắn với địa điểm, không gian nào?); Khi vận dụng 4W trong ôn luyện, GV yêu cầu HS không nên máy móc, vì trong một số trường hợp SK LS không cần phải chi tiết, cụ thể về ngày/tháng/năm mà mang “tính tương đối”. Thời gian của SK LS rất đa dạng, có thể được tính bằng phút (10 giờ 45 phút ngày 30/4/1975, xe tăng và bộ binh quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc lập, bắt sống toàn bộ nội các chính quyền Sài Gòn); có khi theo mùa (mùa hè năm 1920, Nguyễn Ái Quốc được tiếp xúc với Luận cương của Lênin...), hoặc thập kỉ, thế kỉ (đầu thập kỉ, cuối thế kỉ...); đôi khi lại dùng cụm từ chỉ tương đối “trong những năm”, “đầu những năm”, “cuối những năm” (những năm 20 của thế kỉ XX, phong trào yêu nước ở Việt Nam có hai khuynh hướng chính trị cùng tồn tại là tư sản và vô sản...). Tương tự, không gian LS diễn ra có thể là một gốc cây đa (cây đa Tân Trào - nơi diễn ra lễ xuất quân của một đơn vị Giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên, mở đầu cho cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945), tại một cứ điểm, căn cứ (cứ

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

điểm Điện Biên Phủ), vùng miền, khu vực... (miền Bắc Việt Nam, khu vực Đông Nam Á ...); *Why?* (lí giải vì sao, tại sao SK LS lại diễn ra như vậy? tức là phải bình luận, nhận xét, đánh giá, chứng minh, giải thích, lí giải.... về SK LS). GV cần lưu ý HS: kiến thức LS luôn có hai phần: “*sử*” (những SK, hiện tượng đã diễn ra trong quá khứ, dù muốn hay không cũng không thay đổi được), không tranh luận, không hiện đại hóa hoặc xuyên tạc phần “*sử*” (gồm 4W ở trên); “*luận*” (*Why?*) là phần quan trọng đối với người học, ôn luyện và làm bài thi LS, điểm của bài thi cao hay thấp phụ thuộc nhiều vào phần “*luận*” (khoảng 60-70% điểm số của bài thi). Ví dụ, (khi đề cập về SK Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến), các em phải lí giải được vì sao Đảng, Chính phủ ta lại phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vào ngày 19/12/1946 mà không phải là thời gian khác. Dĩ nhiên, để “*luận*” được phần “*sử*”, các em cần phải ghi nhớ, xác định được quá trình diễn ra của 4W (khác với học thuộc lòng, thuộc vẹt). Trên thực tế, không ít HS tuy biết được phần “*sử*”, nhưng lại không thể giải thích, nhận xét, bình luận được SK. Ví dụ: nhiều em tuy nhớ được chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc ngày 7/5/1954, nhưng không thể lí giải được vì sao lại gọi đây là chiến thắng lớn nhất của quân dân ta trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954).

“*2 How*” gồm: có các dạng câu hỏi (khi ôn luyện mỗi nội dung, chủ đề) và cách giải quyết mỗi dạng câu hỏi như thế nào? (xem mục 2.5. *Kinh nghiệm làm bài với các dạng câu hỏi thường gặp trong đề thi*).

2.2. Học theo “*sơ đồ tư duy*”, kết hợp với “*từ khóa*”. GV cần lưu ý HS độ dài của bài thi không tỉ lệ thuận với điểm số của bài thi, không phải cứ viết thật dài là được điểm cao, vấn đề cốt lõi là đủ ý, đúng ý và hiểu được bản chất của SK. Vì vậy, nên sử dụng sơ đồ tư duy cả trong quá trình học và trước khi làm bài, phải phác thảo ra ý chính cần giải quyết, tránh bị thiếu sót ý. Đặc biệt trong quá trình dạy học, ôn luyện, GV cần nhấn mạnh một số từ, một số nội dung, khái niệm mà HS dễ bị nhầm lẫn, không chính xác làm sai đi bản chất của SK. Ví dụ, khi đề cập về nội dung cơ bản của Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), các em phải nêu được 3 ý chính cùng các “*từ khóa*”: *Pháp công nhận ta là một quốc gia tự do...; Ta đồng ý cho Pháp...; Hai bên đồng ý...*. Nếu HS viết nhầm từ *tự do* thành *độc lập* thì sẽ không có điểm và bị đánh giá là học vẹt, không hiểu SK LS này.

2.3. Xác định, liên hệ những SK lớn của thế giới có tác động trực tiếp đến LS Việt Nam ở

cùng thời kì. LS Việt Nam là một bộ phận của LS thế giới, nên sẽ chịu ảnh hưởng tác động những SK LS thế giới, đặc biệt là trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay. Trong các dạng đề thi, HS sẽ gặp câu hỏi liên quan giữa LS thế giới và LS dân tộc. Ví dụ: *Trình bày những thắng lợi của quân Đồng minh từ cuối năm 1944 đến giữa tháng 8-1945 và cho biết tác động của những thắng lợi đó đối với cách mạng Việt Nam*. Hoặc: *Phân tích hoàn cảnh LS dẫn đến sự chuyển hướng đấu tranh của Đảng trong thời kì 1939-1945...* Trong những trường hợp này, HS phải hiểu những SK tiêu biểu của LS thế giới để liên hệ, vận dụng vào giải quyết những nội dung LS Việt Nam có liên quan.

2.4. Dạy học những nội dung LS có liên quan đến các Nghị quyết của Đảng trong giai đoạn 1930-1945. Thực tiễn cho thấy, HS hay bị nhầm lẫn và rối khi học về những chủ trương chỉ đạo cách mạng trong các Nghị quyết của Trung ương Đảng, nhất là giai đoạn 1930-1945. Để khắc phục hạn chế này, GV hướng dẫn HS kinh nghiệm xác định 5 cụm “*từ khóa*” dưới đây ở các Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng (tháng 10/1930, tháng 7/1936, tháng 11/1939, tháng 5/1941 và tháng 3/1945 cùng đề cập đến nội dung này): 1) Xác định đường lối chiến lược cách mạng (không bao giờ thay đổi): Đầu năm 1930, Cương lĩnh của Đảng xác định cách mạng Việt Nam trải qua 2 giai đoạn là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng, sau khi thành công sẽ bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Từ sau năm 1975, Việt Nam thực hiện giai đoạn 2 của đường lối này; 2) Xác định đối tượng, nhiệm vụ cách mạng (có thể thay đổi do hoàn cảnh LS). Ví dụ, trong giai đoạn 1936-1939, Đảng xác định đối tượng mà cách mạng cần đánh đổ không phải là đế quốc Pháp nói chung mà là bọn phản động thuộc địa và tay sai; Hội nghị Trung ương tháng 11/1939 xác định kẻ thù là đế quốc Pháp và tay sai; Hội nghị Trung ương tháng 5/1941 xác định kẻ thù là đế quốc - phát xít Nhật, Pháp và tay sai, sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng xác định kẻ thù chỉ còn phát xít Nhật và tay sai của chúng - Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim); 3) Xác định lực lượng cách mạng và thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất (có thể thay đổi do hoàn cảnh LS). Ví dụ, tháng 7/1936, Đảng đưa ra chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương; đến tháng 3/1938 đổi tên thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương, tháng 11/1939 đổi tên thành Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, tháng 5/1941

thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất đầu tiên của Việt Nam (Mặt trận Việt Minh); 4) Đưa ra khẩu hiệu đấu tranh (có thể thay đổi do hoàn cảnh LS); 5) Xác định hình thức, phương pháp đấu tranh cách mạng (có thể thay đổi do hoàn cảnh); 6) Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) nhấn mạnh công tác chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân (tích cực xây dựng về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng).

2.5. Kinh nghiệm làm bài với các dạng câu hỏi thường gặp trong đề thi. Xu hướng đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá nói chung, môn LS nói riêng trong những năm gần đây, bên cạnh dạng câu hỏi “đóng” (nêu, trình bày, xác định, kể tên...), còn có dạng câu hỏi “mở”, yêu cầu thí sinh “vận dụng” kiến thức (lí giải, chứng minh, dựa vào bảng dữ liệu cho sẵn rồi đưa ra nhận xét, đánh giá, phát biểu ý kiến về nhận định, liên hệ với thực tiễn...), hoặc kết hợp cả hai dạng trên. Nếu HS chỉ ôn kiến thức mà không làm quen, luyện các dạng câu hỏi thì khó đạt được điểm cao (do mỗi dạng câu hỏi có cách trả lời khác nhau). Để giúp các em không bị lúng túng khi làm bài, GV hướng dẫn HS cần chú ý những dạng câu hỏi sau:

2.5.1. Dạng câu hỏi có 2 vế, vế đầu kết thúc bằng “từ nào?”, hoặc từ “gi?”; vế sau yêu cầu làm rõ những thông tin liên quan đến vế đầu. Ví dụ: *Thắng lợi quân sự nào của nhân dân ta đã tác động trực tiếp buộc Mĩ phải ngồi vào bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari về Việt Nam? Việc kí Hiệp định Pari có ảnh hưởng như thế nào đối với cục diện chiến trường miền Nam?* dạng câu hỏi này, HS không cần mở bài mà nên trả lời ngay vào về thứ nhất để đỡ mất thời gian, cần suy nghĩ kĩ để trả lời cho chính xác ý, vì nếu trả lời sai sẽ mất điểm cả câu. Cần căn cứ vào dấu “phẩy”, cụm từ “từ ... đến”, hoặc từ “và”. Câu hỏi yêu cầu các em phải nêu được 2 thắng lợi quân sự tiêu biểu của ta, đó là: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 buộc Mĩ phải chấp thuận “ngồi vào bàn đàm phán” với ta tại Hiệp định Pari; thắng lợi của quân dân miền Bắc cuối năm 1972 làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không” buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari về kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (ngày 27/1/1973). Để trả lời tốt về hai của câu hỏi, các em dựa vào bối cảnh LS cụ thể để phân tích, lí giải, bình luận, nhận xét...

2.5.2. Dạng câu hỏi cuối câu có cụm từ “như thế nào?” và yêu cầu làm rõ nội dung liên quan đến cụm từ đó. Ví dụ: *Từ sau năm 1954, Đảng ta đã xác định vai trò cách mạng của 2 miền Bắc, Nam như thế nào?*

Vai trò đó được thể hiện như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975)? Dạng câu hỏi này không khó, chỉ ở mức độ nhận biết và trình bày, HS dễ được điểm cao nếu chuyên cần ôn tập và nắm vững kiến thức.

2.5.3. Dạng câu hỏi có hai vế, thường sử dụng hai cụm từ “nêu và nhận xét...”, hoặc “trình bày và nhận xét”. Ví dụ: *Nêu và nhận xét chính sách đối ngoại của Liên bang Nga và Mĩ từ sau “chiến tranh lạnh” đến năm 2000.* Đây là dạng câu hỏi yêu cầu thí sinh ở hai mức độ “nhận biết” và “vận dụng”, có biểu điểm riêng ở từng vế của câu hỏi. Vì vậy, các em nên trả lời về “nêu”, hoặc “trình bày” trước để được điểm ở mức độ nhận biết, sau đó mới trả lời về “nhận xét”. Cụ thể sau khi nêu chính sách đối ngoại của Nga và Mĩ, HS cần nhận xét được: - Sau Chiến tranh lạnh chấm dứt, cả Nga và Mĩ đều có sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của mình...; - Chính sách đối ngoại của Nga nhằm giữ vững và nâng cao vị thế của mình ở châu Âu, châu Á cũng như trên trường quốc tế...; - Chính sách đối ngoại của Mĩ hướng đến thiết lập một trật tự thế giới “đơn cực”, trong đó Mĩ đóng vai trò chi phối và lãnh đạo thế giới...

2.5.4. Dạng câu hỏi thể hiện rõ sự phân hóa về trình độ tư duy của thí sinh, thường bắt đầu bằng các cụm từ Vì sao...?; Lí giải...?; Phân tích...?; Chứng minh...?; Làm rõ... Bằng những SK có chọn lọc hãy làm sáng tỏ... Ví dụ: Vì sao bước sang thu - đông 1950, Đảng và Chính phủ ta lại quyết định mở chiến dịch Biên giới? Nêu ý nghĩa của chiến dịch. Đây là dạng câu hỏi phân hóa trình độ tư duy của HS, thường bắt đầu bằng các cụm từ Vì sao ...?; Lí giải...; Phân tích...; Chứng minh...; Làm rõ... Bằng những SK có chọn lọc hãy làm sáng tỏ... Để trả lời tốt dạng câu hỏi này, HS cần bám sát vào bối cảnh LS cụ thể. Câu trả lời nên bắt đầu bằng từ “vì”, “do”, hoặc “xuất phát từ...”. Phương pháp tốt nhất khi trả lời dạng câu hỏi này là kết hợp cả hai cách trình bày: diễn dịch (bằng việc đưa ra cụm “từ khóa”, rồi diễn giải, phân tích), sau đó tổng kết, khái quát lại (phương pháp quy nạp)... Ở ví dụ này, HS cần xác định được 3 ý chính bằng cụm “từ khóa”, sau đó dùng các dữ liệu LS để lí giải, làm rõ: Bước sang thu - đông 1950, Đảng và Chính phủ ta quyết định mở chiến dịch Biên giới vì: - Thế và lực của quân dân ta đã mạnh lên...; - Điều kiện quốc tế lúc này có nhiều thuận lợi cho ta...; - Thực dân Pháp triển khai “Kế hoạch Rove” ngăn cản bước tiến của cuộc kháng chiến, ta cần phải đập tan âm mưu của thực dân Pháp; - Chiến thắng này đưa cuộc kháng chiến chống thực dân

Pháp của nhân ta bước sang một giai đoạn mới, ta giành thế chủ động trên chiến trường.

2.5.5. Dạng câu hỏi yêu cầu thí sinh hãy xác định đúng mốc thời gian xảy ra SK/biến cố LS, sau đó làm rõ nội dung kiến thức liên quan đến SK đó. Ví dụ: *Xác định mốc thời gian mở đầu công cuộc đổi mới đất nước của Đảng và Nhà nước ta. Phân tích những yếu tố tác động đến chủ trương và đường lối đổi mới đất nước của Đảng.* Dạng câu hỏi có 2 vế, mỗi vế có một biểu điểm riêng. Nếu trả lời sai vế 1 sẽ bị mất điểm cả câu, nên cần thận trọng khi đưa ra quyết định và không nhất thiết phải cụ thể, chi tiết, chi tiết thời gian bằng ngày/tháng. Để trả lời tốt vế 2, các em dựa vào bối cảnh LS có liên quan (có thể là trước hoặc sau SK).

2.5.6. Dạng câu hỏi yêu cầu thí sinh làm rõ những thông tin liên quan đến một đoạn văn bản đã được viết trong sách giáo khoa, yêu cầu các em nhận diện, sau đó mới bình luận, lí giải hoặc nhận xét... Ví dụ: *“Bản chỉ thị nhận định: Cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc, song những điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi. Phát xít Nhật trở thành kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương. Khẩu hiệu “Đánh duổi Pháp - Nhật” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh duổi phát xít Nhật”. Hình thức đấu tranh từ bất hợp tác, bãi công, bãi thị đến biểu tình, thị uy, vũ trang du kích và sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa khi có điều kiện...”* [1; tr 112]. *Đoạn trích trên là chủ trương trong hội nghị nào của Đảng Cộng sản Đông Dương? Giải thích và nhận xét vì sao Đảng lại đưa ra chủ trương đó?* Với dạng câu hỏi này, nếu các em nhận diện sai về đầu sẽ mất điểm cả câu, nên cần bám vào các “từ khóa” trong đoạn văn bản để xác định thời điểm xảy ra SK LS (như tên kẻ thù, tên khẩu hiệu đấu tranh, hình thức phương pháp đấu tranh...). Để trả lời tốt vế sau, phải bám sát vào bối cảnh LS của SK.

2.5.7. Dạng câu hỏi yêu cầu thí sinh làm rõ SK, hiện tượng LS dựa vào một bảng thông tin dữ liệu cho sẵn. Ví dụ:

STT	SK chính	Thời gian
1	Phát xít Đức tấn công Liên Xô	
2	Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ	
3	Phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng không điều kiện	
4	Phát xít Nhật đánh Lạng Sơn, sau đó xâm chiếm Đông Dương	
5	Chính phủ Phát xít Đức đầu hàng không điều kiện	

Anh (chị) hãy: - Xác định và sắp xếp lại các SK sau theo thứ tự thời gian của chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945); - Phân tích SK thời cơ “ngàn năm có một” đối với nhân dân các nước Đông Nam Á. Những nước nào trong khu vực Đông Nam Á đã tận

dụng được thời cơ để giành chính quyền và tuyên bố độc lập? Cũng có khi đề bài cho một bảng SK liên quan đến khu vực nào đó sau năm 1945, rồi yêu cầu thí sinh chỉ ra những biến đổi lớn của khu vực... Để làm tốt dạng câu hỏi này, các em phải bám sát vào hoàn cảnh LS SK.

2.5.8. Dạng câu hỏi yêu cầu thí sinh so sánh, đánh giá các SK, hiện tượng LS trong cùng một thời kì hoặc giữa các thời kì khác nhau nhưng cùng loại. Ví dụ: *Các chiến lược chiến tranh thực dân kiểu mới mà đế quốc Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam (1961-1975) có những điểm gì giống nhau?* Loại câu hỏi này yêu cầu HS so sánh, đánh giá các SK, hiện tượng LS trong cùng một thời kì hoặc giữa các thời kì khác nhau nhưng cùng loại. Nếu đề bài bắt đầu bằng mệnh đề so sánh, các em cần chỉ ra những điểm giống và khác nhau của đối tượng. Trong trường hợp đề bài yêu cầu chỉ ra những điểm giống nhau hoặc khác nhau của đối tượng thì các em cần tập trung vào những điểm giống hoặc khác nhau để làm rõ, phân tích...

2.5.9. Dạng câu hỏi yêu cầu thí sinh phải đưa quan điểm, ý kiến của mình về một nhận định nào đó liên quan đến kiến thức sách giáo khoa, rồi lí giải, giải thích (có thể là câu hỏi độc lập, hoặc vế thứ hai của một câu hỏi). Ví dụ: *Toàn cầu hóa là xu thế phát triển khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược trong tình hình hiện nay. Anh (chị) hãy cho biết quan điểm của mình về ý kiến trên. Đây là dạng câu hỏi mới, được nhận diện bằng 4 mệnh đề, với các cụm từ sau: - Phát biểu ý kiến về nhận định... Trong nửa sau thế kỉ XX, hệ thống đế quốc chủ nghĩa có những chuyển biến quan trọng; - Hãy làm sáng tỏ nhận định: Toàn cầu hóa là xu thế phát triển khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược. Có đúng hay không khi cho rằng ...?; Vì sao? Ví dụ: Có đúng hay không khi cho rằng: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam không phải là cuộc cách mạng bạo lực? Vì sao? Có ý kiến cho rằng... Hãy đưa ra quan điểm của em về ý kiến trên. Ví dụ: Phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ 2 đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới. Hãy đưa ra quan điểm của em về ý kiến trên.* Dạng câu hỏi này, GV hướng dẫn HS không làm mở bài mà trả lời ngay để được điểm về đầu (thường là 0,5 điểm), trả lời sai sẽ mất điểm cả câu nên phải thận trọng. Để trả lời, HS bám theo cấu trúc: đầu tiên, dẫn toàn văn lời nhận định rồi khẳng định là đúng (hay chính xác) hoặc sai (hay không chính xác, không đúng). Tiếp đó, dùng phương pháp diễn dịch, kết (Xem tiếp trang 56)

DHTDA là một trong những hình thức dạy học phát huy tính chủ động của SV thông qua việc yêu cầu các em thực hiện các dự án học tập để lĩnh hội kiến thức của bài học. Trong DHTDA, SV được chủ động tham gia vào trong quá trình dạy học, được phép lựa chọn một số nội dung học tập phù hợp với khả năng của bản thân. SV cần chủ động nghiên cứu, nắm vững chương trình đào tạo để có đủ NL thực hiện các nhiệm vụ học tập tiếp theo; qua đó, hình thành và phát triển các NL nghề nghiệp cần thiết của bản thân. □

Tài liệu tham khảo

[1] Bùi Văn Nghị (2015). *Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm Toán*. Hội Giảng dạy toán phổ thông, Chương trình phát triển giáo dục trung học. Kỉ yếu hội thảo khoa học phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên Toán phổ thông Việt Nam. NXB Đại học Sư phạm.

[2] Bộ GD-ĐT - Dự án Việt - Bỉ (2010). *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.

[3] Bộ GD-ĐT - Dự án Phát triển giáo dục trung học phổ thông (Loan No. 1979 - VIE) (2010). *Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông*. Berlin/Hanoi.

[4] Trịnh Văn Biều - Phan Đồng Châu Thủy - Trịnh Lê Hồng Phương (2011). “*Dạy học dự án - Từ lí luận đến thực tiễn*”. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 28, tr 3-12.

[5] Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Thị Diệu Thảo (2004). *Dạy học theo dự án - một phương pháp có chức năng kép trong đào tạo giáo viên*. Tạp chí Giáo dục, số 221, tr 15-17.

[6] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2014). *Lí luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.

Hướng dẫn học sinh ôn luyện...

(Tiếp theo trang 47)

hợp sử dụng các dữ kiện LS để phân tích, bình luận, lí giải, lập luận... nhằm bảo vệ quan điểm của mình. Cuối cùng, sử dụng phương pháp quy nạp để chốt lại, khẳng định lại một lần nữa nhận định ở trên.

Việc đổi mới hình thức thi THPTQG được tiến hành từ năm 2015 sẽ còn tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo, nhằm đánh giá thực chất năng lực của người học. Kết quả của kì thi này không chỉ là căn cứ để công nhận HS tốt nghiệp THPT, mà còn xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng. Vì vậy, ngay từ đầu HS phải có ý thức học tập tốt. Tuy nhiên, các em sẽ khó đạt kết quả cao nếu GV không cập nhật, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, hướng dẫn các em phương pháp, kĩ năng ôn luyện và làm bài thi theo hướng phát triển năng lực. □

Tài liệu tham khảo

[1] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2012). *Lịch sử 12*. NXB Giáo dục Việt Nam.
 [2] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
 [3] Trịnh Đình Tùng (chủ biên) - Nguyễn Mạnh Hưởng - Nguyễn Văn Ninh - Lê Thị Thu (2016). *Hướng dẫn ôn luyện và thi trung học phổ thông quốc gia môn lịch sử*. NXB Đại học Sư phạm.
 [4] Nguyễn Mạnh Hưởng - Nguyễn Văn Ninh (2016). *Bồi dưỡng năng lực thi trung học phổ thông quốc gia môn lịch sử qua đề tham khảo*. NXB Đại học Sư phạm.

Xây dựng một số chuyên đề...

(Tiếp theo trang 59)

cứu, tác giả đã đưa ra được một số chuyên đề, cấu trúc nội dung phần nào đáp ứng được các yêu cầu đặt ra và hướng tới đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Tuy nhiên, theo thời gian và theo yêu cầu của từng địa phương, các chuyên đề và nội dung của nó có thể thay đổi, bổ sung cho phù hợp. □

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD-ĐT. Thông tư số 30/2011/TT-BGD-ĐT, ngày 8/8/2011. *Khung chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên*.
 [2] Sở GD-ĐT tỉnh Thái Nguyên. *Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm 2013* (số 20/KH-SGD-ĐT ngày 12/3/2013).
 [3] Nguyễn Dược - Nguyễn Trọng Phúc (2004). *Lí luận dạy học Địa lí*. NXB Đại học Sư phạm.
 [4] Bộ GD-ĐT. *Chỉ thị số 29/2001/CT-BGD-ĐT*, ngày 30/07/2001.
 [5] Bộ GD-ĐT. *Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non*.